

## DAY HỌC BIỆN PHÁP TU TỪ SO SÁNH VÀ NHÂN HÓA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP

Đặng Thị Lệ Tâm

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên  
Email: tamdtl@tnue.edu.vn

### Article history

Received: 02/11/2024

Accepted: 25/11/2024

Published: 20/01/2025

### Keyword

Comparison, personification, elementary, integration, Vietnamese

### ABSTRACT

The Vietnamese subject plays an important role in the primary education program. In order to promote teaching effectiveness, teachers need to combine many different teaching methods, creating a lively and attractive learning environment. Specifically, one way to help students become familiar with and proficiently use rhetorical devices is for teachers to integrate many real-life situations and regular practice. After analyzing the teaching content related to the rhetorical devices of comparison and personification in the Canh Dieu textbooks for primary schools, the author proposes some recommendations to improve the integrated teaching of rhetorical devices in primary schools, contributing to the innovation of teaching according to the 2018 general education curriculum. Integrating the teaching content of rhetorical devices into different lessons helps students consolidate knowledge naturally and effectively, improving their ability to express themselves, and enriching their vocabulary.

## 1. Mở đầu

Day học tích hợp (DHTH) là xu hướng chung của giáo dục phổ thông các nước trên thế giới. Thông qua DHTH, GV hình thành cho HS những kiến thức, kĩ năng mới, phát triển những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

Tiếng Việt là môn học đóng vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục Tiểu học; môn học này vừa là mục đích, vừa là phương tiện để dạy học các môn học khác. Để đạt được hiệu quả cao, GV cần kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau, tạo ra một môi trường học tập sinh động và hứng thú. Chính vì vậy, dạy HS hiểu đúng nghĩa của từ chưa đủ mà còn cần phải dạy HS hiểu cách vận dụng, đặc biệt đối với những từ có khả năng chuyên nghĩa. Nói cách khác, phải dạy HS biết cách sử dụng biện pháp tu từ (BPTT) trong nói, viết, cảm nhận bài học,... Việc lồng ghép, tích hợp nội dung dạy học về BPTT vào các bài học khác nhau sẽ giúp HS củng cố kiến thức một cách tự nhiên và hiệu quả. Đặc biệt, việc làm quen với các BPTT sớm sẽ giúp nâng cao khả năng diễn đạt và làm giàu vốn từ ngữ cho HS. Qua việc phân tích nội dung dạy học BPTT so sánh và nhân hóa trong sách giáo khoa (SGK) các lớp ở tiểu học, trên cơ sở ngữ liệu dạy học của bộ sách Cánh Diều, tác giả bài báo đã đưa ra những gợi ý để hoàn thiện hơn việc DHTH BPTT ở trường tiểu học, góp phần đổi mới dạy học theo chương trình mới hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Dạy học tích hợp

DHTH là một xu hướng giáo dục phổ biến trên thế giới và cũng là định hướng của chương trình tiểu học Việt Nam hiện nay. Trong các văn bản quan trọng của Nhà nước ta có đề cập đến DHTH: Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khóa XI đã xác định “*Xây dựng và chuẩn hóa nội dung giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, tinh gọn, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn*” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013); Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa 13 đã cụ thể hóa hơn về tích hợp: “*Ở cấp tiểu học và cấp THCS thực hiện lồng ghép những nội dung liên quan với nhau của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; thực hiện tinh giản, tránh chồng chéo nội dung giáo dục; giảm hợp lí số môn học...*” (Quốc hội, 2014). Điều này cho thấy tầm quan trọng của DHTH ở các cấp học nói chung và cấp học tiểu học nói riêng. “*DHTH là định hướng dạy học, trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để HS biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực (môn học, hoạt động giáo dục) khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; thông qua đó hình thành những kiến thức và kĩ năng mới; phát triển được các năng lực cần thiết*” (Đỗ Ngọc Thống, 2016, tr 1).

Để đáp ứng yêu cầu của xã hội ngày càng phức tạp, việc tích hợp các môn học là một giải pháp hiệu quả. Khi tích hợp các kiến thức có liên quan, chúng ta giúp HS thấy được sự kết nối giữa các nội dung học khác nhau, qua đó hình thành một bức tranh toàn diện về thế giới xung quanh và hiểu rõ hơn về cách các kiến thức được ứng dụng trong thực tế.

## 2.2. Biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa ở tiểu học

### 2.2.1. Biện pháp so sánh

#### - Khái niệm “so sánh”

Theo Đinh Trọng Lạc (1998), “so sánh là một BPTT ngữ nghĩa, trong đó người ta đối chiếu hai đối tượng khác loại của thực tế khách quan không đồng nhất với nhau hoàn toàn mà chỉ có một nét giống nhau nào đó nhằm diễn tả một lối tri giác mới mẻ về đối tượng” (tr 154). Theo Hoàng Khê (2008) thì so sánh nghĩa là nhìn vào cái này để xem xét cái kia để thấy được sự giống và khác nhau hoặc sự hơn kém. Như vậy, so sánh là đối chiếu 2 hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn. So sánh làm nổi bật một khía cạnh nào đó của sự vật, sự việc. Giữa hai vế so sánh thường có các từ so sánh: *như, là, giống như, như là...*

#### - Cấu tạo của so sánh

Theo Đinh Trọng Lạc (1998), so sánh hoàn chỉnh gồm 4 yếu tố: (1) Yếu tố được/bị so sánh (sự vật được so sánh); (2) Yếu tố chỉ phương diện so sánh (chỉ tính chất, đặc điểm của sự vật hay trạng thái của hành động); (3) Yếu tố quan hệ so sánh (từ so sánh); (4) Yếu tố chuẩn (sự vật dùng để so sánh).

Yếu tố 1	Yếu tố 2	Yếu tố 3	Yếu tố 4
Tóc	đen	như	gỗ mun
Ngọn núi	sừng sững	như	người khổng lồ

Như vậy, cấu trúc cơ bản của biện pháp so sánh gồm hai phần: vế 1 và vế 2, mỗi phần có một vai trò riêng biệt trong việc tạo ra sự so sánh và truyền đạt ý nghĩa của tác giả.

Trong văn học, BPTT so sánh đóng vai trò quan trọng trong việc miêu tả và biểu cảm. Biện pháp này giúp cho việc thể hiện hình ảnh, sự vật, hiện tượng được sinh động, rõ nét và ấn tượng hơn. Ví dụ: “*Công cha như núi Thái Sơn/Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*” (Ca dao). Thực tế, có nhiều so sánh không đầy đủ cả 4 yếu tố (được gọi là so sánh chìm). Ví dụ: “*Trẻ em như búp trên cành*” (Hồ Chí Minh).

Phép so sánh chìm đóng vai trò quan trọng trong việc khơi gợi trí tưởng tượng của người đọc. Khi so sánh hai đối tượng khác nhau, người viết tạo ra những liên tưởng bất ngờ, giúp người đọc khám phá ra những nét tương đồng thú vị giữa chúng. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung của văn bản mà còn giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn về đối tượng được miêu tả.

### 2.2.2. Biện pháp nhân hóa

#### - Khái niệm “nhân hóa”

Theo Đinh Trọng Lạc (1998): “*Nhân hóa là một biến thể của ẩn dụ, trong đó người ta lấy những từ ngữ biểu thị thuộc tính, dấu hiệu của con người để biểu thị thuộc tính, dấu hiệu của đối tượng không phải là con người, nhằm làm cho đối tượng được miêu tả trở nên gần gũi, dễ hiểu hơn, đồng thời làm cho người nói có khả năng bày tỏ kín đáo tâm tư, thái độ của mình*” (tr 63).

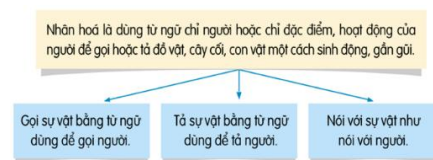
03 bộ SGK Tiếng Việt 4 theo chương trình mới (Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo) đều có chung một cách tiếp cận và thống nhất về phép nhân hóa, giúp việc giảng dạy trở nên thống nhất và phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

#### - Các cách nhân hóa

+ Cách 1: Gọi các sự vật bằng những từ ngữ để gọi con người.

Phép nhân hóa giúp tạo ra những câu văn sinh động và giàu hình ảnh bằng cách gọi tên các sự vật, hiện tượng như thể chúng là những người bạn thân thiết. Ví dụ: *Bác Giun đào đất suốt ngày/Trưa nay chết dưới bóng cây sau nhà/Họ hàng nhà kiến kéo ra/Kiến con đi trước, kiến già theo sau* (Đám ma bác Giun - Trần Đăng Khoa, 2018).

+ Cách 2: Miêu tả sự vật, con vật, cây cối bằng những từ ngữ thường dùng để miêu tả con người, như ngoại hình, tính cách, hành động,... Ví dụ: *Những con kiến đang chăm chỉ làm việc. Buổi tối, dòng sông khoác lên mình một chiếc áo màu đen.*



+ Cách 3: Xung hô với sự vật thân mật như con người. Sử dụng biện pháp nhân hóa làm cho những vật vô tri vô giác bỗng trở nên sống động, gần gũi với con người như những người bạn. Ví dụ: *Trăng ơi từ đâu đến?/Hay từ cánh rừng xa/Trăng hồng như quả chín/Lừng lơ lên trước nhà* (Trăng ơi từ đâu đến - Trần Đăng Khoa).

### 2.3. Nội dung dạy học biện pháp tu từ trong sách giáo khoa Tiếng Việt, bộ sách Cánh Diều lớp 3, 4

Khảo sát chương trình, SGK Tiếng Việt 3 và Tiếng Việt 4 (bộ sách Cánh Diều), chúng tôi nhận thấy các BPTT so sánh và nhân hóa được sắp xếp dạy ở nội dung kiến thức tiếng Việt với sự phân phối tập trung ở những bài học sau:

Lớp	Tuần	Tên bài/Nội dung	Trang
3	5	So sánh	37
	6	Luyện tập về so sánh	43
	15	Luyện tập về so sánh	105
	16	Luyện tập về so sánh	109
	19	Luyện tập về so sánh	8
	20	Luyện tập về so sánh, từ chỉ đặc điểm	11
	20	Luyện tập về so sánh, dấu ngoặc kép	15
	21	Luyện tập về so sánh	22
	29	Luyện tập về câu khiến, so sánh	78
	34	Luyện tập về so sánh	114
4	5	Nhân hóa	39
	6	Luyện tập về nhân hóa	46

SGK Tiếng Việt 3, 4 mới chỉ bước đầu cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, nền tảng về bản chất của hai BPTT đó nhằm giúp các em nhận diện được BPTT trong những văn bản và trong lời nói giao tiếp hằng ngày. Từ đó, người học hiểu và thấm hơn giá trị của những BPTT đem lại. Sau đây, chúng tôi hệ thống lại khái quát về mục tiêu, kết quả cần đạt và nội dung kiến thức về hai BPTT từ vựng được đưa vào dạy học ở chương trình, SGK Tiếng Việt 3, 4 bộ sách Cánh Diều.

#### 2.3.1. So sánh

- Yêu cầu cần đạt: Làm quen với BPTT so sánh, nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh. Giúp HS bước đầu trả lời được những câu hỏi: So sánh là gì? Cấu tạo của phép so sánh như thế nào? Có các kiểu so sánh gì? Tác dụng của so sánh như thế nào? Tạo lập câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh...

- Nội dung kiến thức: + So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; + Cấu tạo của phép so sánh được sắp xếp theo mô hình sau:

Vế A (sự vật được so sánh)	Phương diện so sánh (đặc điểm)	Từ so sánh	Vế A (sự vật dùng để so sánh)
----------------------------------	-----------------------------------	------------	-------------------------------------

Trên đây là mô hình cấu tạo đầy đủ của một phép so sánh. Nhưng trong thực tế, mô hình cấu tạo nói trên có thể biến đổi ít nhiều: có thể các từ ngữ chỉ phương diện so sánh và chỉ ý so sánh có thể được lược bớt. Ví dụ: *“Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu/Trò lối sang mùa hè/Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu/Thấp mùa đông ấm những đêm thâu”* (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2023, tr 37).

+ Các kiểu so sánh: Ở chương trình SGK Tiếng Việt 3 - bộ sách Cánh Diều giới thiệu với HS hai kiểu so sánh cơ bản: so sánh ngang bằng và so sánh không ngang bằng.

+ Tác dụng của so sánh: So sánh vừa có tác dụng gợi hình, giúp cho việc miêu tả sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động; vừa có tác dụng biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc.

#### 2.3.2. Nhân hóa

- Yêu cầu cần đạt: Giúp HS bước đầu trả lời được những câu hỏi: Nhân hóa là gì? Tác dụng của nhân hóa như thế nào? Có các kiểu nhân hóa nào?

- Nội dung kiến thức:

+ Nhân hoá là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.

+ Các kiểu nhân hóa: có ba kiểu nhân hóa thường gặp là: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người; Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người; Nói với sự vật như nói với người.

Nhìn vào bảng thống kê các bài học, chúng ta thấy việc phân bố thời lượng học của hai BPTT không đồng đều. So với nội dung nhân hóa ở lớp 4, nội dung dạy và học so sánh ở lớp 3 có thời lượng nhiều hơn, nhưng với cấu trúc bài học ở lớp 3 - bộ sách Cánh Diều, các tác giả không bố trí mỗi nội dung học kiến thức tiếng Việt nói chung và

biện pháp so sánh nói riêng thành một tiết học độc lập mà tích hợp 2-3 bài tập luyện tập với nội dung của bài đọc để hiểu rõ hơn bài đọc và hình thành kiến thức, kỹ năng về tiếng Việt và văn học. Thời lượng để dạy và học nội dung luyện tập kiến thức tiếng Việt đó khoảng 0,5 tiết.

Ở lớp 4, về biện pháp nhân hóa thì có 2 tiết học, một tiết dạy nhận diện biện pháp *Nhân hóa* qua kiểu bài *Hình thành kiến thức* (gồm ba phần: Nhận xét: HS làm bài tập phân tích ngữ liệu; Bài học: từ kết quả phân tích ngữ liệu, HS rút ra bài học; Luyện tập: HS làm bài tập để củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng); một tiết *Luyện tập về nhân hóa* gồm một tổ hợp 3 bài tập để giúp HS củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng được học.

Mặc dù xuất hiện với số lượng không đồng đều, nhưng các BPTT so sánh và nhân hoá đều đạt được những giá trị biểu đạt cao. Các BPTT này đều được hình thành trên cơ sở của sự liên tưởng là những cách biểu đạt mới về đối tượng và thể hiện các giá trị biểu đạt phong phú, đa dạng.

## 2.4. Dạy học biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa theo hướng tích hợp

### 2.4.1. Dạy học biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong nội dung dạy học kiến thức tiếng Việt

Quy trình dạy học các dạng bài tập nhận biết và bài vận dụng phép tu từ so sánh, nhân hóa được thực hiện theo trình tự sau:

#### Bước 1: HS đọc và xác định yêu cầu bài tập

Để giúp HS hiểu rõ yêu cầu của bài tập, GV có thể yêu cầu một HS đọc to toàn bộ bài tập. Trong khi đó, các bạn khác vừa nghe vừa theo dõi vào SGK. Việc kết hợp cả âm thanh và hình ảnh sẽ giúp HS dễ dàng nhận ra các phép tu từ so sánh và nhân hóa.

Ví dụ, khi dạy bài “Luyện từ và câu” ở tuần 5, GV có thể bắt đầu bằng việc mời một bạn lên đọc to bài tập 1. Sau đó, GV sẽ đặt câu hỏi để cả lớp cùng suy nghĩ: “Bài tập này yêu cầu chúng ta làm gì?”. Bằng cách này, GV không chỉ giúp HS hiểu rõ yêu cầu của bài mà còn khuyến khích sự tương tác giữa GV và HS. GV cũng có thể giúp HS nắm yêu cầu bài tập bằng lời giải thích. Chẳng hạn, GV có thể giải thích yêu cầu bài tập 2 (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2023, tr 43) như sau:

*Khi sáng tác thơ, các nhà thơ thường sử dụng nhiều cách diễn đạt độc đáo để tạo nên những câu thơ hay và ấn tượng. Một trong những cách đó là sử dụng các từ so sánh một cách sáng tạo. Trong thơ của Trần Đăng Khoa, ông đã dùng dấu gạch nối thay cho từ so sánh, tạo nên một hiệu quả nghệ thuật rất riêng. Bây giờ, các em hãy tìm một hoặc nhiều từ so sánh cùng nghĩa thay cho dấu gạch nối đó.*

2. Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay bằng dấu câu gì?

- a) Diều em – lưỡi liềm  
Ai quên bỏ lại.
- b) Đêm hè, hoa nở cùng sao  
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.

TRẦN ĐĂNG KHOA



#### Bước 2: HS giải một phần bài tập để làm mẫu

Tại bước này, GV có thể chọn một bạn lên bảng để trình bày một phần bài tập. Sau đó, GV sẽ cùng cả lớp phân tích để giúp HS hiểu rõ hơn về cách thức sử dụng phép so sánh hoặc nhân hóa. Từ đó, các em có thể tự tin vận dụng để tìm ra các hình ảnh so sánh, nhân hóa trong bài. Nếu có HS nào chưa hiểu rõ, GV sẽ gợi ý thêm bằng cách đặt câu hỏi. Ví dụ: “Hai bàn tay của bé được so sánh với gì?” (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2023, tr 43).

Đồng thời, GV có thể viết câu trả lời của HS theo sơ đồ cấu tạo của phép so sánh lên bảng như sau:

Cái so sánh	Từ so sánh	Cái được so sánh
Hai bàn tay em	như	hoa đầu cành

#### Bước 3: HS làm bài tập vào vở

Trong giai đoạn này, HS sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể và làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất đáp án. Sau đó, đại diện nhóm sẽ trình bày kết quả trước lớp. GV lắng nghe, ghi nhận ý kiến của các nhóm và đưa ra nhận xét, góp ý để giúp HS hoàn thiện bài làm.

Ví dụ: Trong bài học “Luyện từ và câu” ở tuần 5 (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2024), GV sẽ chia cả lớp thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận và tìm ra những hình ảnh nhân hóa có trong bài, sau đó đại diện các nhóm sẽ trình bày kết quả mình tìm được. Cuối cùng, GV tổng kết, ghi bảng những hình ảnh nhân hóa mà các nhóm tìm được. GV lưu ý một hình ảnh nhân hóa thông thường có 3 cách (xem hình ở trang 28).

#### Bước 4: HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm cần ghi nhớ về phép tu từ so sánh và nhân hóa

Mục tiêu chính của bước này là giúp HS rèn luyện khả năng nhận biết phép so sánh và nhân hóa. GV sẽ hướng dẫn HS đánh giá bài làm của mình, xem đã đáp ứng đúng yêu cầu đề bài chưa, những hình ảnh tìm được có thực sự là phép so sánh hay nhân hóa không?... Qua đó, HS sẽ được rèn luyện kỹ năng nhận biết và sử dụng hai BPTT này



một cách hiệu quả, rút ra những kiến thức cần ghi nhớ về so sánh/nhân hóa tu từ, giúp HS có thể vận dụng những hình ảnh so sánh/nhân hóa hay vào trong giao tiếp và trong việc tạo lập văn bản.

#### 2.4.2. Tích hợp khai thác giá trị của biện pháp so sánh và nhân hóa trong bài tập đọc

Các văn bản đọc hiểu trong SGK được các tác giả lựa chọn kỹ càng, phù hợp với chủ đề và được tích hợp theo nguyên tắc đồng quy. Ngoài việc rèn luyện kỹ năng đọc, việc luyện đọc ở tiểu học còn giúp HS nâng cao khả năng cảm thụ vẻ đẹp của ngôn ngữ, khám phá những đặc sắc nghệ thuật trong văn chương và hiểu rõ hơn về giá trị của ngôn từ trong việc diễn đạt ý tưởng.

Ví dụ 1: Bài “Thả diều” (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2024, tr 36) có câu hỏi đọc hiểu 2 khai thác biện pháp so sánh. Sau đó trong phần Luyện tập cũng đưa ra 2 bài tập để HS luyện tập luôn về biện pháp so sánh sự vật với sự vật.

**?** **ĐỌC HIỂU**

- Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?
- Tác giả bài thơ so sánh cảnh diều với những gì?
- Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?
- Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.

• Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

**?** **LUYỆN TẬP**

- Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong bảng sau:

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
Diều	là	hạt cau

- Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:

Trái nhót như ngọn đèn đèn tín hiệu  
 Trỏ lối sang mùa hè.  
 Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu  
 Thấp mùa đông ấm những đêm thâu.  
 Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu  
 Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng.

PHẠM TIẾN DUẬT

Ví dụ 2: Bài “Đồng dao tặng mẹ tặng ba” (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2024, tr 132) có câu hỏi đọc hiểu 2: “*Những sự vật nào trong bài thơ được nhân hóa? Chúng được nhân hóa bằng cách nào?*”.

Nhận biết phép tu từ so sánh và nhân hóa là một kỹ năng cơ bản và vô cùng quan trọng trong việc giúp HS cảm nhận được giá trị nghệ thuật của văn chương. Vì các em đã được làm quen với phép so sánh ở các bài học trước, GV cần đặt ra những câu hỏi gợi mở để giúp các em củng cố lại kiến thức đã học và vận dụng vào bài học mới. Ví dụ, khi dạy bài “Hương làng” (Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, 2023, tr 20), GV yêu cầu HS xác định phép tu từ được sử dụng: “*Tháng Tám, tháng Chín, hoa ngâu như những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp, thơm nồng nàn*”.

GV: Để tả vẻ đẹp của hoa ngâu, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì?

HS: Phép tu từ được sử dụng trong câu văn trên là phép tu từ so sánh.

GV: Em hãy chỉ ra hình ảnh so sánh đó?

HS: Hoa ngâu như những viên trứng cua tí tẹo.

Sau khi xác định được phép so sánh hoặc nhân hóa trong câu, HS sẽ được yêu cầu tìm ra những sự vật, hình ảnh được so sánh hoặc nhân hóa. Từ đó, các em có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa mà tác giả muốn truyền đạt qua việc sử dụng BPTT này. Để giúp HS thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV sẽ đặt ra các câu hỏi gợi mở để HS trả lời.

Như vậy, dạy phép tu từ so sánh và nhân hóa trong Tập đọc chính là giúp HS nhận diện được phép so sánh và nhân hóa trong văn bản. Thông qua việc DHTH BPTT với các bài tập đọc, HS sẽ đọc sâu hơn, hiểu rõ hơn ý nghĩa của văn bản, từ đó nắm bắt được thông điệp mà tác giả muốn truyền tải. Việc phân tích các BPTT giúp HS nhận biết được sự tinh tế trong ngôn ngữ, từ đó hình thành khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Thông qua việc phân tích và mô phỏng các BPTT, HS sẽ có thể sáng tạo ra những văn bản độc đáo của riêng mình.

#### 2.4.3. Tích hợp dạy học biện pháp tu từ trong nội dung dạy viết đoạn văn, văn bản

Dạy học tạo lập văn bản viết không chỉ là một môn học mà còn là một hành trình khám phá bản thân. Qua việc viết, HS được tự do thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và sáng tạo của mình. Mỗi bài học làm văn là một bài rèn kỹ năng cuối cùng trong một tuần sau các nội dung học Tập đọc, Nói và nghe, Chính tả, Tập viết, Luyện từ và câu. Tạo lập văn bản được coi là kỹ năng “tổng hợp” được hình thành từ các kỹ năng ở các nội dung học trước đó.

Những bài tập tạo lập văn bản là những bài miêu tả, kể chuyện... tuy đơn giản nhưng cũng đòi hỏi HS phải vận dụng tốt ngôn ngữ để tạo nên những câu văn sinh động, giàu hình ảnh. Việc sử dụng phép so sánh và nhân hóa sẽ giúp các em làm được điều này, biến những sự vật, hiện tượng trở nên sống động hơn, gần gũi hơn với người đọc, đồng thời giúp các em thể hiện được những cảm xúc, suy nghĩ của mình một cách rõ ràng cũng như gửi gắm những tâm sự rất riêng của mình, giúp cho bài làm có được nét tinh tế, vẻ sinh động và có một phong cách riêng.

Để giúp HS làm quen với việc viết văn, chúng ta có thể bắt đầu từ những bài tập đơn giản. Chẳng hạn, khi viết bài tả cảnh, chúng ta có thể hướng dẫn HS cách sử dụng phép so sánh và nhân hóa để làm cho bài viết của mình trở nên hay hơn. Ví dụ:

- *Viết đoạn văn nêu những điều em quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp của nước ta.*
- *Kể về một tiết học mà em thích.*
- *Kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật (hoặc chiếu phim) mà em đã được xem.*
- *Kể về một ngày tết hoặc lễ hội ở địa phương em.*

Ví dụ: với yêu cầu “viết đoạn văn nêu những điều em quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp của nước ta”, có em đã sử dụng BPTT so sánh và nhân hóa trong bài viết của mình như sau: “*Em có một bức tranh về phong cảnh Hồ Gươm giữa lòng Hà Nội. Ở góc phải, phía dưới của tranh là đền Ngọc Sơn với những nhịp cầu Thê Húc cong cong sơn màu đỏ rực, nổi bật. Đền có những đường mái uốn cong ẩn dưới bóng cây đa cổ thụ sum sê. Nổi bật giữa bức tranh là hình ảnh Tháp Rùa cổ kính như hòn đảo nhỏ nổi giữa làn nước mênh mông màu ngọc bích. Quanh hồ, hàng cây xanh rợp bóng mát cùng hoa phượng đỏ và bằng lăng tím đua nhau khoe sắc. Em mong ước sẽ có dịp đến Hà Nội, được dạo chơi trên hồ và thưởng thức cảnh đẹp của thủ đô thân yêu.*” Có thể nói, việc sử dụng các biện pháp so sánh và nhân hóa trong tạo lập văn bản có tác dụng rất lớn trong việc tái hiện đời sống, nó giúp HS hình thành và phát triển trí tưởng tượng, óc quan sát và khả năng đánh giá, nhận xét. Việc sử dụng các BPTT so sánh và nhân hóa không chỉ làm cho bài văn trở nên sinh động, hấp dẫn mà còn giúp người đọc hình dung rõ nét hơn về sự vật, hiện tượng. Nhờ các BPTT, bài văn trở nên giàu sức gợi hình và giàu cảm xúc, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

### 3. Kết luận

Việc dạy phép so sánh và nhân hóa không chỉ giới hạn trong tiết Luyện từ và câu mà cần được lồng ghép một cách xuyên suốt trong quá trình dạy học các nội dung khác của môn Tiếng Việt. GV cần tổ chức các hoạt động đa dạng, giúp HS quen với các phép tu từ này qua các nội dung tập đọc, tạo lập văn bản, nói và nghe. Đây chính là thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong một nội dung cụ thể, đối tượng cụ thể. Bên cạnh đó, dạy học các BPTT theo hướng tích hợp không chỉ dựa trên cơ sở lí luận mà còn dựa trên mối quan hệ hữu cơ giữa phương pháp dạy học với nội dung dạy học, mục tiêu dạy học trong quá trình dạy học. Điều đó đã cho thấy quan điểm dạy học theo hướng tích hợp đang là mối quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu phương pháp dạy học ở Việt Nam đồng thời cũng thể hiện hướng đi đúng đắn của nền giáo dục nước nhà.

### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Đình Trọng Lạc (1998). *Phong cách học tiếng Việt.* NXB Giáo dục.

Đỗ Ngọc Thống (2016). Tích hợp trong chương trình Giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 125, 1-3.

Hoàng Phê (2008). *Từ điển tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng.

Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thủy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hường, Trần Bích Thùy (2024). *Tiếng Việt 4 (tập 1), bộ sách Cánh Diều.* NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hường (2023). *Tiếng Việt 3 (tập 1), bộ sách Cánh Diều.* NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*

Trần Đăng Khoa (2018). *Góc sân và khoảng trời.* NXB Kim Đồng.